

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023
và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố.

Phần I

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023**

Năm 2023 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm thứ ba thực hiện Kế hoạch phát triển - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 của thành phố, trong điều kiện thuận lợi được Trung ương và Tỉnh quan tâm đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng gắn với các công trình, dự án trọng điểm được triển khai và đưa vào hoạt động đã tạo động lực để thành phố ngày một phát triển hơn. Là năm có nhiều sự kiện lớn diễn ra tại Phú Quốc, trong đó có Hội nghị triển lãm kiến trúc hội nhập và phát triển năm 2023 (Expo kiến trúc năm 2023); phối hợp tổ chức thành công sự kiện IRONMAN 70.3 lần đầu tiên tại Phú Quốc; liên kết và mở lại và thêm mới nhiều đường bay quốc tế sau đại dịch covid-19 như: Việt nam – Hàn Quốc, Việt Nam – Trung Quốc, Việt Nam – Nga, Việt Nam – Kazakhstan,... qua đó làm cho lượng khách Quốc tế tăng khá so với năm trước; nhiều công trình, dự án trọng điểm được triển khai và đưa vào hoạt động đã tạo động lực để thành phố Phú Quốc ngày một phát triển hơn.

Tuy nhiên, trong năm 2023 tình hình xung đột giữa Ukraine và Nga kéo dài từ đó kéo theo khủng hoảng kinh tế thế giới, làm cho tình hình lạm phát tăng cao xảy ra hầu hết ở các Quốc gia trên thế giới đã ảnh hưởng không ít đến phát triển kinh tế của nước ta, cũng như thành phố Phú Quốc; thời tiết diễn biến bất thường cũng phần nào gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất nông nghiệp, khai thác nuôi trồng thủy sản của người dân; tình hình các đối tượng phá rừng, lấn, chiếm đất rừng, xây dựng trái phép trên đất nhà nước quản lý diễn ra thời gian dài và tiềm ẩn những diễn biến phức tạp là những thách thức không nhỏ đối với công tác chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế, xã hội của thành phố.

Song, với sự quyết tâm, nỗ lực của toàn Đảng bộ, Chính quyền, Nhân dân thành phố, các doanh nghiệp trên địa bàn và đặc biệt với sự quan tâm, hỗ trợ của Trung ương, Tỉnh uỷ, UBND tỉnh, UBND thành phố đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xử lý dứt điểm nhiều trường hợp xây dựng trái phép, lấn, chiếm đất rừng, đất nhà nước quản lý và triển khai thực hiện nhiều biện pháp nhằm khôi phục hoạt động sản xuất kinh doanh, nhằm đảm bảo hoàn thành mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023. Tình hình kinh tế - xã hội đã đạt được những kết quả cụ thể như sau:

I. Công tác Phòng, chống thiên tai, dịch bệnh

Tiếp tục theo dõi tình hình dịch bệnh sốt xuất huyết, tay chân miệng, Chủ động phòng dịch không để các dịch bệnh bùng phát. Tổ chức khám sơ tuyển sức khỏe cho công dân sẵn sàng nhập ngũ, chuẩn bị cho công tác tuyển quân năm 2024, đạt sức khỏe 719/1493 công dân. Chuẩn bị tốt các điều kiện cần thiết về cơ sở khám chữa bệnh.

Theo dõi, cập nhật diễn biến tình hình thời tiết, thông tin đến các cơ quan, ban ngành sẵn sàng, chủ động trong công tác phòng, chống và ứng phó kịp thời khi có thời tiết xấu diễn ra trên địa bàn thành phố. Trong năm, do ảnh hưởng cơn bão số 1, bão số 2 gió giật mạnh kèm theo triều cường dâng, sóng đánh mạnh làm tốc mái 15 căn nhà tại xã Hàm Ninh, Gành Dầu, phường Dương Đông, An Thới và chìm 03 tàu cá, 01 Cano, ước tổng giá trị thiệt hại về tài sản khoảng 905 triệu đồng. Chi hỗ trợ cho người dân bị thiệt hại với số tiền 79 triệu đồng.

II. VỀ KINH TẾ

Giá trị sản xuất Nông - Lâm nghiệp - Thủy sản (giá so sánh 2010) ước cả năm đạt 4.367 tỷ đồng, đạt 99,24% so kế hoạch, tăng 0,42% so cùng kỳ; giá trị sản xuất Công nghiệp - Xây dựng (giá so sánh 2010) ước đạt 19,147 tỷ đồng, đạt 90,29% so kế hoạch, giảm 2,93% so cùng kỳ.

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản:

- Giá trị sản xuất nông nghiệp ước đạt 123,15 tỷ đồng, đạt 90,92% so kế hoạch, giảm 7,27% so cùng kỳ; lâm nghiệp ước đạt 19,59 tỷ đồng, đạt 93,91% so kế hoạch, giảm 2,97% so cùng kỳ; thủy sản ước đạt 4.224 tỷ đồng, đạt 99,54% so kế hoạch, tăng 0,68% so cùng kỳ. Tổng sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản trong năm ước đạt 198,161 nghìn tấn, đạt 98,59% kế hoạch, giảm 0,51% so với cùng kỳ. Sản lượng tiêu đạt 223 tấn, đạt 91,02% kế hoạch, giảm 8,98% so cùng kỳ.

2. Sản xuất công nghiệp - xây dựng:

- Giá trị sản xuất công nghiệp ước đạt 4.497,47 tỷ đồng, vượt 2,87% so với kế hoạch, giảm 1,57% so với cùng kỳ; Xây dựng ước đạt 14.650 tỷ đồng, đạt 87,02% kế hoạch, giảm 3,34% so với cùng kỳ. Chế biến nước mắm đạt 12 triệu lít, đạt 100% kế hoạch, giảm 12,23% so cùng kỳ.

3. Thương mại - dịch vụ - du lịch:

Tổng mức bán lẻ hàng hóa ước đạt 19.451,25 tỷ đồng, vượt 20,97% kế hoạch, tăng 26,59% so với cùng kỳ; doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống ước đạt 15.440,92 tỷ đồng, vượt 18,40% so kế hoạch, tăng 10,53% so cùng kỳ. Tổng lượng khách du lịch ước đạt 2,842 triệu lượt khách, vượt 13,68% so kế hoạch, tăng 23,03% so với cùng kỳ (trong đó, khách quốc tế ước đạt 287.410 lượt, tăng 43,57% so với cùng kỳ).

4. Tài chính - ngân sách:

Về việc thực hiện dự toán thu chi ngân sách thành phố trong năm 2023 có những khởi sắc, cụ thể là:

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: ước đạt 7.812,720 tỷ đồng, đạt 135,17% dự toán do Hội đồng nhân dân thành phố giao đầu năm, bằng 113,56% dự toán do Hội đồng nhân dân thành phố giao điều chỉnh.

Tổng thu ngân sách thành phố quản lý năm 2023 ước đạt 4.366,720 tỷ đồng, gồm: thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 2,5 tỷ đồng, các khoản thu cân đối ngân sách nhà nước là: 4.364,220 tỷ đồng.

Tổng các khoản thu cân đối ngân sách nhà nước năm 2023 ước đạt 4.364,220 tỷ đồng, đạt 204,508% dự toán Ủy ban nhân dân tỉnh giao, đạt 127,09% so với dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao điều chỉnh, tăng 40,28% so với cùng kỳ. Trong đó: số thu nội địa trừ tiền sử dụng đất và tiền thuê đất ước đạt 1.211,020 tỷ đồng, đạt 76,45% so với dự toán HĐND giao điều chỉnh, bằng 59,55% so với cùng kỳ.

Chi ngân sách: Ước thực hiện cả năm là 3.526,448 tỷ đồng, bằng 468,89% dự toán tỉnh giao, bằng 195,45% so dự toán HĐND thành phố giao đầu năm, bằng 104,15% so dự toán HĐND thành phố giao điều chỉnh lần 02, bằng 79,75% so dự toán HĐND thành phố giao điều chỉnh lần 03, cụ thể các khoản chi chủ yếu như sau:

- Chi đầu tư phát triển: ước thực hiện cả năm là 2.338,696 tỷ đồng (trong đó: thu ghi chi tiền đất của thành phố là 1.749,451 tỷ đồng) bằng 1.559,13% dự toán tỉnh giao, bằng 283,26% so dự toán HĐND thành phố giao đầu năm, bằng 116,63% so dự toán HĐND thành phố giao điều chỉnh lần 02, bằng 99,24% so dự toán HĐND thành phố giao điều chỉnh lần 03.

- Chi thường xuyên: ước thực hiện cả năm là 1.053,751 tỷ đồng, bằng 201,45% dự toán tỉnh giao, bằng 134,05% dự toán HĐND thành phố giao, bằng 87,65% dự toán HĐND thành phố giao điều chỉnh lần 02 và lần 03.

- Chi thực hiện cải cách tiền lương: ước thực hiện cả năm 50 tỷ đồng; Chi khen thưởng: ước thực hiện cả năm là 2,5 tỷ đồng; Chi dự phòng: ước thực hiện cả năm là 5 tỷ đồng; Chi trợ cấp ngân sách xã, phường: ước thực hiện cả năm là 60 tỷ đồng; Chi nộp ngân sách cấp trên: 16,7 tỷ đồng.

5. Đầu tư xây dựng cơ bản:

Tổng vốn đầu tư toàn xã hội ước đạt 21.615 tỷ đồng, đạt 86,46% so kế hoạch, giảm 6,53% so cùng kỳ.

Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2023: Ước thực hiện giải ngân vốn đầu tư công theo Nghị quyết HĐND tỉnh giao là 499,299/517,299 tỷ đồng, đạt 96,52% so kế hoạch tỉnh giao, cụ thể:

DVT: Tỷ đồng

STT	Theo ngành	Kế hoạch năm 2023	Ước giải ngân đến 31/01/2024	Đạt tỷ lệ %
I	Tổng vốn Đầu tư công tình giao Kế hoạch năm 2023	517,299	499,299	96,52
1	Nguồn vốn Kho bạc tỉnh quản lý	83,743	83,743	100,00
2	Nguồn vốn Kho bạc thành phố quản lý	433,556	415,556	95,85
	- Nguồn XDCB tập trung (Cân đối NS)	42,908	42,908	100,00
	- Nguồn Xổ số kiến thiết	82,596	72,596	87,89
	- Nguồn tỉnh bổ sung từ 40% tiền thu SDĐ (TT 3 Bãi Trường)	111,257	111,257	100,00
	- Nguồn tỉnh bổ sung từ tăng thu XSKT (Cảng HK Quốc tế)	43,735	35,735	81,71
	- Nguồn thu sử dụng đất (60%)	150,000	150,000	100,00
	- Chương trình mục tiêu quốc gia	3,060	3,060	100,00
II	Nguồn vốn HĐND thành phố giao cho nhiệm vụ GTGC các phương án bồi thường của nhà đầu tư trên địa bàn TP	1.749,451	1.749,451	100,00
III	Vốn kéo dài năm 2022 chuyển sang (chương trình mục tiêu quốc gia)	3,882	3,882	100,00

6. Công tác Quản lý đất đai, tài nguyên, quản lý đô thị và trật tự xây dựng:

Phối hợp, tổ chức các hoạt động hỗ trợ của các tổ chức phi chính phủ (WWF-Việt Nam và Chương trình Thành phố sạch, Đại dương xanh) về các hoạt động trong chương trình giảm rác thải nhựa, chương trình trường học xanh, phân loại rác tại nguồn tại các xã, phường trên địa bàn thành phố và các hoạt động “ Thúc đẩy quản lý chất thải rắn bền vững do cộng đồng thực hiện tại Phú Quốc”; tiếp tục triển khai kế hoạch xử lý của Tổ công tác 3399.

Kiểm tra, xử lý việc lấn, chiếm đất, xây dựng trái phép tại các khu vực đất rừng, đất Nhà nước quản lý, các khu đất phân lô, khai thác khoáng sản trái phép. Trong năm 2023, ban hành 200 Quyết định xử phạt VPHC (lĩnh vực đất đai là 144; xây dựng là 15, trật tự giao thông và vệ sinh môi trường là 41). Thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu được 326 hồ sơ (trong đó, đã giải quyết 85% hồ sơ tồn đọng trước năm 2023); ban hành 227 quyết định giao đất và 58 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tái định cư; chuyển mục đích sử dụng đất 809 hồ sơ; ban hành 219 thông báo thu hồi đất và thông báo chấm dứt hiệu lực thông báo thu hồi đất; 127 Quyết định thu hồi đất; Thực hiện cưỡng chế 21 trường hợp; ban hành 55 Quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả và 48 quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả và 01 quyết định cưỡng chế khấu trừ kinh phí cưỡng chế.

7. Công tác quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn biển:

Tiếp tục phối hợp tốt với 02 Tổ Công tác đặc biệt của Chủ tịch UBND tỉnh trong kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về lĩnh vực đất đai, lâm

nghiệp và xây dựng trên địa bàn. Tổ chức tuần tra truy quét, kiểm soát được 6.142 cuộc với 15.687 lượt người tham gia (trong đó Hạt Kiểm lâm thành phố 270 cuộc với 944 lượt, Vườn Quốc gia Phú Quốc 4.932 cuộc với 11.185 lượt, Hạt Kiểm lâm Vườn quốc gia 940 cuộc với 3.558 lượt người tham dự). Phát hiện và xử lý 172 vụ vi phạm phá rừng, khai thác bảo vệ rừng, vận chuyển lâm sản trái pháp luật, huỷ hoại rừng, chiếm đất rừng, tàng trữ, mua bán, chế biến lâm sản trái phép (*Hạt Kiểm lâm thành phố 14 vụ, Hạt kiểm lâm VQG 46 vụ, Vườn quốc gia Phú Quốc 112 vụ*), trong đó, ban hành Quyết định khởi tố 17 vụ. Ngoài ra xử lý 79 trường hợp vi phạm trong khu bảo tồn biển. Trong năm, đã tổ chức dập tắt 10 vụ cháy, tổng diện tích 101.712m² (chủ yếu là đồng cỏ xen lẫn tràm bông vàng, cây bụi và cây rừng có đường kính nhỏ).

8. Công tác Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

Vận động bàn giao mặt bằng được 11 dự án với 132 hộ; phúc tra, kiểm tra hiện trạng 13 dự án với 141 hộ; phê duyệt 28 phương án, phương án bổ sung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; xét duyệt nguồn gốc đất, chuyển đổi nghề, tái định cư và các chính sách khác được 08 dự án với 540 hộ. Tổ chức bốc thăm cho 15 hộ với 17 nền. Trong năm, đã chi trả bồi thường, hỗ trợ 252 hộ với số tiền 625,4 tỷ đồng.

9. Về Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và Phát triển nông thôn:

Đến nay thành phố 06/07 xã đạt chuẩn nông thôn mới. Riêng xã Thổ Châu chưa đạt xã nông thôn mới theo kế hoạch. Tổ chức 01 Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP thành phố Phú quốc năm 2023 với 19 sản phẩm của 07 chủ thể, có 15 sản phẩm đạt 03 sao, 03 sản phẩm tiềm năng 04 sao, 01 sản phẩm nâng hạng từ 3 sao lên 4 sao. Đã xây dựng hoàn thành 21/21 (đạt 100%) công trình thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Phối hợp với Hội nông dân xây dựng kế hoạch và tổ chức hội nghị tuyên truyền, vận động thực hiện phong trào “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững” và tham gia xây dựng nông thôn mới năm 2023 tại các xã Gành Dầu, Bãi Thơm, Hàm Ninh, có 126 người tham dự.

III. VỀ VĂN HOÁ - XÃ HỘI

1. Công tác chính sách - xã hội:

Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội và đền ơn đáp nghĩa. Tổ chức nhiều đoàn đi thăm và tặng quà cho các gia đình chính sách, tổ chức họp mặt các gia đình chính sách, hộ nghèo, cận nghèo và các đơn vị lực lượng vũ trang đóng trên địa bàn thành phố nhân dịp các ngày Lễ, Tết Nguyên đán với 4.539 suất quà, tổng giá trị là 2,25 tỷ đồng; tổ chức chỉnh trang, vệ sinh Nghĩa trang liệt sĩ, phục vụ 95 đoàn cán bộ, lãnh đạo Trung ương và địa phương đến viếng, thấp hương tưởng niệm các Anh hùng liệt sĩ nhân các dịp lễ, tết với 3.041 lượt người. Xây dựng mới 05/04 căn nhà (đạt 125%) và sửa chữa 10/10 căn nhà (đạt 100%) cho các đối tượng chính sách, người có công theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Chi mai táng phí, trợ cấp cho các đối tượng

chính sách, đối tượng bảo trợ xã hội,... với số tiền trên 21 tỷ đồng. Điều tra rà soát hộ nghèo, cận nghèo năm 2023, có 81 hộ nghèo chiếm 0,18% (*giảm 0,07% so với năm 2022*), cận nghèo có 82 hộ chiếm 0,18% (*giảm 0,01% so với năm 2022*). Tiếp nhận và giải quyết 1.717 hồ sơ đăng ký thất nghiệp và giải quyết việc làm cho 3.639/2000 lao động, (vượt 81% so với kế hoạch), trong đó tạo việc làm mới cho 2.114 người. Điều tra, thu thập, cập nhật thông tin 45.879 phiếu về người lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên địa bàn thành phố Phú Quốc (giao cho công an 42.873 phiếu, đã nhập dữ liệu 24.780 phiếu).

2. Công tác Giáo dục và đào tạo:

Năm học 2023-2024, tỷ lệ huy động trẻ ra lớp Mẫu giáo so với độ tuổi 2.234/2.945, đạt 75,85%; hoàn thành chương trình bậc tiểu học vào lớp 6 được 1.396/1.399, đạt 99,79%; huy động học sinh cấp tiểu học ra học 12.399/12.403 học sinh, đạt 99,96% (trong đó trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%). Ban hành Quyết định thành lập hội đồng thi tốt nghiệp nghề phổ thông và tổ chức thi tốt nghiệp Nghề cho học sinh học nghề, đồng thời xét tốt nghiệp nghề phổ thông khoá... tháng 4/2023, kết quả đậu tốt nghiệp 989/1039 thí sinh dự thi, tỷ lệ 95,19%. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên tiếp tục chiêu sinh và khai giảng các lớp Đại học, Cao đẳng và Trung cấp nghề. Tiếp tục rà soát, sắp xếp đội ngũ giáo viên bảo đảm quy định về định mức số lượng, chuẩn giáo viên đối với các cấp học; sắp xếp, bổ sung thêm giáo viên về các trường có nhu cầu nhằm giải quyết tình trạng thiếu giáo viên; tập trung hoàn thành sửa chữa, nâng cấp và xây dựng mới các phòng học tại các điểm trường, đồng thời xây dựng kế hoạch, phương án giảng dạy cho năm học mới 2023-2024.

3. Về y tế:

Công tác khám và điều trị cho nhân dân được quan tâm tổ chức thực hiện tốt, tổng số khám chữa bệnh trong năm 285.045 lượt người, trong đó trẻ em dưới 6 tuổi 10.380 lượt; điều trị nội trú 21.909 lượt. Trong năm, bệnh sốt xuất huyết ghi nhận 690 cas, giảm 952 cas so với cùng kỳ; tổ chức khám sơ tuyển sức khỏe cho công tác tuyển, chọn, gọi công dân nhập ngũ và công dân thực hiện nghĩa vụ tham gia công an nhân dân năm 2023, đạt sức khỏe 232/289 thanh niên và khám sơ tuyển sức khỏe cho công dân sẵn sàng nhập ngũ, chuẩn bị cho công tác tuyển quân năm 2024, đạt sức khỏe 719/1493 công dân. Tiến hành kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn, dịch vụ trong cơ sở hoạt động cung ứng, sử dụng thuốc, trang thiết bị y tế ngoài công lập, hoạt động sản xuất kinh doanh mỹ phẩm, các cơ sở thẩm mỹ, dịch vụ chăm sóc sắc đẹp và vệ sinh an toàn thực phẩm 243 cơ sở, cho cam kết 35 cơ sở.

4. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao:

Tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao mừng Đảng, mừng Xuân và chào mừng các ngày Lễ lớn của đất nước. Tổ chức thành công Lễ kỷ niệm 50 năm “chiến thắng trở về” của các chiến sĩ bị địch bắt tù đày tại Trại giam Phú Quốc, 30 năm “ngày thành lập xã Thổ Châu và xã Bãi Thơm”, kỷ niệm 155 năm ngày hy sinh của anh hùng dân tộc Nguyễn Trung Trực. Tham gia giải vô địch cổ truyền tỉnh Kiên Giang năm 2023, đạt 03 huy chương bạc, 04

huy chương đồng và tham gia giải vô địch Võ cổ truyền tỉnh Kiên Giang năm 2023, đạt 10 huy chương vàng, 11 huy chương bạc, 25 huy chương đồng. Đặc biệt lần đầu tiên sự kiện thể thao như: BIM Group Ironman 70.3 Phú Quốc, NewBorns Runout Việt Nam, Sunrise Spint và Ironkids năm 2023 đã tổ chức thành công, chuyên nghiệp và quy mô tầm Quốc tế tại thành phố Phú quốc thu hút hơn 2.000 vận động viên tham gia, trong đó có 400 vận động viên là người nước ngoài từ 47 quốc gia trên thế giới; đón 01 tàu du lịch Quốc tế Costa Serena quốc tịch Italy với tổng số hành khách trên tàu là 2.643 lượt khách, trong đó tổng số lượt khách lên bờ là 2.280 lượt. BQL di tích lịch sử Trại giam Tù binh Cộng sản Việt Nam Phú Quốc, phục vụ 5.844 đoàn khách, có 149.965 lượt khách đến tham quan, trong đó có 5.670 khách người nước ngoài; Đền tưởng niệm các anh hùng Liệt sĩ phục vụ 119 đoàn khách, có 5.734 lượt khách đến tham quan và dâng hương.

5. Công tác đảm bảo vệ sinh môi trường:

Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch thực hiện “Ngày vì môi trường Phú Quốc” đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, các doanh nghiệp và người dân trong địa bàn; Tổ chức các hoạt động vệ sinh, thu gom rác thải tại nơi công cộng, các buổi tọa đàm về giảm thiểu chất thải nhựa; hưởng ứng “Ngày vì môi trường Thế giới”, “Ngày Đại dương”, đặc biệt là thực hiện “Ngày vì môi trường Phú Quốc” được 18 cuộc, kết quả có 13.400 lượt người tham gia. Tổng khối lượng rác thu gom trong năm khoảng 60.000 tấn (tăng khoảng 8.346 tấn so cùng kỳ), thu phí với tổng số tiền trên 21 tỷ đồng, đạt 100,3% (tăng hơn 02 tỷ đồng).

IV. QUỐC PHÒNG - AN NINH, ĐỐI NGOẠI

1. Về Quốc phòng:

Các lực lượng vũ trang duy trì nghiêm túc sẵn sàng chiến đấu; theo dõi, nắm chắc tình hình dân tộc, tôn giáo, khiếu kiện, buôn lậu, nhập cảnh trái phép..., trên các tuyến; xử lý tốt các tình huống, không để bị động, bất ngờ; phối hợp với các lực lượng bảo vệ an toàn các ngày lễ, Tết, các sự kiện chính trị; các đoàn lãnh đạo Đảng, Nhà nước đến thăm và làm việc trên địa bàn thành phố. Xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; kế hoạch phối hợp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng chống tội phạm và nhiệm vụ quốc phòng, phòng chống thiên tai,...Huy động, huấn luyện nguồn nhân lực tàu thuyền theo Kế hoạch của Bộ CHQS tỉnh được 123/123 người, đạt 100%. Tổ chức diễn tập chiến đấu khu vực phòng thủ xã Cửa Dương, Gành Dầu, phường An Thới năm 2023, đạt 100% và tổ chức thành công Lễ giao nhận quân năm 2023 đạt 100% chỉ tiêu. Tình hình trên vùng biển tương đối ổn định.

2. Về An ninh - trật tự an toàn xã hội:

Triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 19/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác bảo đảm trật tự, an ninh giao thông trong tình hình mới; Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 25/5/2023 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong tình hình mới; Ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến dịch “90 ngày, đêm” thu

nhuận, kích hoạt tài khoản định danh điện tử cho công dân đủ điều kiện trên địa bàn thành phố; Kế hoạch thực hiện công tác chuyển hóa địa bàn trọng điểm, phức tạp về trật tự, an toàn xã hội năm 2023. Bố trí lực lượng đảm bảo an ninh trật tự, bảo vệ an toàn các đoàn của huyện Prây-núp, thành phố Campôt, Vương Quốc Campuchia đến thăm, chúc tết Nguyên đán tại thành phố Phú Quốc và Đoàn Tổng Lãnh sự quán Canada, Đoàn công tác Quận Yeonsu-Gu, tỉnh Incheon (Hàn Quốc), Đoàn Tổng Lãnh sự Ấn Độ tại thành phố Hồ Chí Minh và đoàn của các đồng chí Lãnh đạo Đảng, Trung ương đến thăm và làm việc tại thành phố,... Tội phạm về trật tự xã hội xảy ra 170 vụ, trong đó xảy ra trong năm 2023 là 124 vụ, tăng 27 vụ (tội phạm rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng xảy ra 30 vụ, tăng 08 vụ), số vụ xảy ra trước năm 2023 nay mới phát hiện, khởi tố 46 vụ; tội phạm về ma túy xảy ra 72 vụ (*ít hơn 02 vụ*); tội phạm và vi phạm pháp luật về trật tự quản lý kinh tế, tham nhũng, chức vụ 39 vụ (*nhiều hơn 04 vụ*); tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường phát hiện 40 vụ (*ít hơn 32 vụ*). Bên cạnh đó tình hình tội phạm có yếu tố công nghệ cao (*sử dụng mạng xã hội, mạng viễn thông để lừa đảo chiếm đoạt tài sản*) đã tiếp nhận, giải quyết 16/16 tin báo với số tiền bị chiếm đoạt trên 16 tỷ đồng.

Điều tra khám phá 130/170 vụ (đạt 76,47%), bắt 300 tên tội phạm về trật tự xã hội (trong đó án rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng 27/30 vụ (đạt 90%); khởi tố 18 vụ 27 tên tội phạm về kinh tế, chức vụ và môi trường, bắt khởi tố, tạm giữ hình sự 72 vụ 107 tên mua bán, tàng trữ và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Bắt 12/21 đối tượng truy nã; phối hợp các đơn vị bắt 21 đối tượng trốn ra Phú Quốc.

Tai nạn giao thông đường bộ xảy ra 14 vụ (*tăng 06 vụ*), làm chết 12 người (*tăng 08 người*), bị thương 15 người (*tăng 07 người*) (trong đó xảy ra 01 vụ tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng, làm chết 02 người, bị thương 05 người). Cháy, nổ không xảy ra (giảm 02 vụ, 02 người chết).

V. XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN VÀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Xây dựng chính quyền:

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu quả và Kế hoạch của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW. Triển khai xây dựng Đề án vị trí việc làm; Đề án tự chủ giai đoạn 2023-2025.

Hiệp y bổ nhiệm lại chức vụ Phó Chi cục trưởng Chi cục thi hành án dân sự thành phố; ban hành Quyết định điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, phê chuẩn...đôi với 136 trường hợp; khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác xây dựng và bảo vệ xã đảo Thổ Châu nhân kỷ niệm 30 năm thành lập xã đảo (1993-2023); lựa chọn, đề nghị về Chủ tịch UBND tỉnh biểu dương, khen thưởng cho 01 tập thể, 01 cá nhân có mô hình, gương điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua, yêu nước năm 2023. Tổ chức đánh giá đối với công chức Địa chính, Tài chính, Kế toán thực hiện chuyển đổi theo kế hoạch của UBND thành phố về chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức trong các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp và UBND các xã, phường

thuộc thẩm quyền quản lý của UBND thành phố. Tổ chức rà soát và đề nghị phê duyệt bổ sung quy hoạch nhiệm kỳ 2021-2026 và nhiệm kỳ 2026-2031 đối với chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp phòng, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thành phố.

2. Công tác cải cách thủ tục hành chính:

Tiếp tục triển khai thực hiện theo Kế hoạch số 211/KH-UBND ngày 24/8/2023 của UBND tỉnh Kiên Giang về cải thiện và nâng cao các chỉ số: PCI, PAR INDEX, SIPAS, PAPI và triển khai Kế hoạch thực hiện theo Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 19/02/2023 của UBND tỉnh Kiên Giang về thực hiện đề án triển khai “Tuyên bố ASEAN về vai trò của nền công vụ làm chất xúc tác trong việc đạt được tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2025”; Kế hoạch thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC năm 2023; Kiểm tra công tác cải cách hành chính tại 08 đơn vị theo kế hoạch.

Trong năm, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng HĐND và UBND thành phố nhận và chuyển các cơ quan chuyên môn xử lý 7.435 hồ sơ (nhận trong năm 7.435 hồ sơ); giải quyết 6.270 hồ sơ (đúng hạn 6.003 hồ sơ, trễ hạn 267 hồ sơ), 349 hồ sơ dừng xử lý và người dân rút. Tồn 805 hồ sơ (chưa đến hạn 451 hồ sơ, quá hạn 354 hồ sơ). Tỷ lệ đúng hạn đạt: 91%. Tiếp tục rà soát, đối chiếu hồ sơ tồn đọng để giải quyết, tập trung ở lĩnh vực đất đai.

3. Công tác Dân tộc, tôn giáo:

Thực hiện tốt chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số nghèo. Tiếp tục tuyên truyền các chủ trương, chính sách, pháp luật của nhà nước, đồng thời nắm tình hình việc chấp hành của các cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo trên địa bàn thành phố Phú Quốc. Tổ chức nhiều đoàn đến thăm, chúc tết, tặng quà cho các gia đình chính sách, hộ tiêu biểu, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, hộ nghèo, cận nghèo là dân tộc Khmer nhân ngày Tết cổ truyền Chol – Chnăm – Thmây năm 2023 được 28 hộ, mỗi hộ 500.000 đồng, 01 cơ sở thờ tự phân quà trị giá 1.500.000 đồng.

Triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, Pháp luật Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; hướng dẫn, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh có liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo.

4. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân:

Trong năm, Chủ tịch UBND thành phố tổ chức tiếp công dân định kỳ và đối thoại với công dân được 12 kỳ 64 lượt người; tiếp dân thường xuyên tại trụ sở tiếp công dân được 532 lượt người. Ngoài ra, Chủ tịch UBND thành phố tổ chức 15 cuộc họp giải quyết khiếu nại, tranh chấp đất đai thông qua 78 vụ việc khiếu nại, kiến nghị phản ánh và tổ chức được 13 kỳ 58 cuộc đối thoại với 58 lượt người trước khi Chủ tịch UBND thành phố ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu theo quy định. Tiếp nhận và giải quyết 127/218 đơn khiếu nại, tố cáo, kiểm tra rà soát và đơn kiến nghị, phản ánh đạt 58,25%, trong đó, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo được 120/137 đơn, đạt tỷ lệ 87,59%; giải quyết phản ánh, kiến nghị được 07/81 đơn, đạt tỷ lệ 8,64%; triển khai thực hiện xong 103/158 quyết định có hiệu lực pháp luật.

5. Công tác thi hành án hành chính

Trong năm, tổng số bản án hành chính Chủ tịch UBND, UBND thành phố Phú Quốc phải thi hành là 85 bản án (năm trước chuyển sang là 29 bản án, nhận trong năm là 56 bản án), đã thi hành xong 26/85 bản án, đạt 30,58%; đang thi hành 56 bản án; đang tạm đình chỉ là 03 bản án theo quyết định kháng nghị giám đốc thẩm của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

Trong năm 2023, tình hình kinh tế thế giới đang diễn biến phức tạp, đặc biệt là tình hình xung đột giữa Ukraine và Nga kéo dài từ đó làm cho tình hình lạm phát tăng cao xảy ra hầu hết ở các Quốc gia trên thế giới đã ảnh hưởng không ít đến phát triển kinh tế của nước ta, cũng như thành phố Phú Quốc; do ảnh hưởng của thời tiết, các tàu, phà không hoạt động, hoạt động thương mại, dịch vụ, du lịch bị ảnh hưởng dẫn đến đời sống cũng như sản xuất kinh doanh của nhân dân gặp nhiều khó khăn, từ đó dẫn đến tình hình kinh tế - xã hội của thành phố gặp nhiều khó khăn, thách thức, một số ngành chưa đạt Kế hoạch đề ra và giảm so với cùng kỳ như: Giá trị sản xuất lâm nghiệp đạt 93,29% kế hoạch, giảm 2,97%; sản lượng tiêu đạt 91,02% kế hoạch, giảm 8,98%; chế biến nước mắm giảm 4,37%; khai thác thủy sản ngày càng giảm (do trữ lượng thủy sản giảm, đánh bắt xa bờ không nhiều, đa phần tàu công suất nhỏ,...); tiến độ giải phóng mặt bằng, đầu tư xây dựng cơ bản còn chậm so với kế hoạch. Nhiều doanh nghiệp, hộ kinh doanh phải thu hẹp quy mô hoặc hoạt động cầm chừng do nhu cầu giảm; tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng, đất Nhà nước quản lý trái phép tuy được các cơ quan chức năng tập trung xử lý nhưng vẫn còn tiềm ẩn nhiều phức tạp. Tình hình tội phạm về trật tự xã hội tuy được kiểm chế nhưng vẫn còn diễn biến phức tạp; tai nạn giao thông tăng cả 03 mặt; hoạt động của một số loại tội phạm, nhất là tội phạm mang tính chất băng nhóm, có tổ chức, tội phạm sử dụng công nghệ cao, tội phạm về ma túy, tội phạm bị truy nã trốn ra Phú Quốc có chiều hướng gia tăng gây lo lắng trong nhân dân và dư luận xã hội.

Trước tình hình đó ngay từ đầu năm, UBND thành phố đã vận dụng linh hoạt các chủ trương, cơ chế, chính sách của Trung ương, của Tỉnh, đặc biệt với sự quan tâm, hỗ trợ của Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, đã kịp để điều hành, chỉ đạo thời thực hiện có hiệu quả trên tất cả các lĩnh vực, tăng cường quản lý nhà nước ở cơ sở, phát huy tốt một số lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế, nhất là du lịch, tập trung phát triển kinh tế - xã hội giữ vững trật tự an toàn xã hội. Có 14/23 chỉ tiêu chủ yếu đạt và vượt ở mức cao so với kế hoạch; Tổng thu ngân sách năm đầu tiên trên địa bàn đạt trên 7.000 tỷ đồng, đạt cao so với kế hoạch, đặc biệt là thu từ đất; Khách du lịch vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra, đặc biệt là khách nước ngoài đạt khá, các chuyến bay quốc tế được các hãng bay mở trở lại với Phú Quốc. Tập trung xử lý và cưỡng chế nhiều vụ việc vi phạm trong lĩnh vực đất đai, xây dựng, an ninh trật tự góp phần ổn định tình hình trên địa bàn. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội được quan tâm thực hiện tốt hơn, đặc biệt trong năm diễn ra nhiều sự kiện lớn mang tầm quốc tế. Quốc phòng, an ninh được giữ vững; công tác đối ngoại được mở rộng. Bộ máy Chính quyền từ thành phố đến

cơ sở tiếp tục được củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân được quan tâm thực hiện thường xuyên. Thực hiện cải cách hành chính có tiến bộ hơn, hiệu quả hoạt động được nâng lên.

PHẦN II

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2024

I. DỰ BÁO BỐI CẢNH THẾ GIỚI VÀ TRONG NƯỚC, TRONG TỈNH

Năm 2024, là năm bức phá để hoàn thành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 trong bối cảnh phải chịu sự tác động nặng nề với hậu quả còn lâu dài của Dịch Covid-19. Các mục tiêu, định hướng và giải pháp đề ra phải mạnh mẽ, quyết liệt, hiệu quả hơn, có trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo tính khả thi, đồng bộ, phù hợp với khả năng thực hiện, gắn với khả năng cân đối, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; kế thừa những thành quả đã đạt được, có sự đổi mới và tiếp thu, tiếp cận xu hướng phát triển chung của khu vực và thế giới cũng như khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thực hiện các nhiệm vụ, tạo chuyển biến mạnh mẽ, thực chất trong phát triển kinh tế - xã hội, nỗ lực phấn đấu hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ, mục tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội 5 năm 2021-2025.

Tuy nhiên, trong thời gian tới vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức: Tình hình thế giới như: xung đột quân sự, tranh chấp lãnh thổ, xung đột về thương mại, lạm phát, giá xăng dầu còn ở mức cao; thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu tiếp tục diễn biến phức tạp khó lường, đã ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình phát triển kinh tế- xã hội ở nước ta. Về tình hình trong nước và trong tỉnh: kinh tế-xã hội còn nhiều khó khăn thách thức, các thế lực thù địch, phản động tăng cường các hoạt động chống phá bằng nhiều phương thức, nhất là trên không gian mạng, nhằm kích động, xuyên tạc, lôi kéo người dân chống lại các chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước ta; giá cả xăng dầu, hàng hóa tăng cao, ô nhiễm môi trường, dịch bệnh vẫn còn diễn biến phức tạp; tình hình an ninh trật tự, tội phạm, tệ nạn xã hội còn tiềm ẩn phát sinh. Đối với thành phố Phú Quốc, qua triển khai thực hiện nhiệm vụ vẫn còn nhiều chỉ tiêu, nhiệm vụ chưa đạt so với Kế hoạch đề ra; công tác quản lý nhà nước về môi trường, an ninh trật tự, tội phạm và tệ nạn xã hội, chưa được ngăn chặn hiệu quả; chỉ đạo thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư còn chậm, nhiều phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư không đảm bảo tiến độ so với yêu cầu; tranh chấp, khiếu kiện còn tồn đọng nhiều, đơn thư giải quyết còn chậm, gây bức xúc trong nhân dân; nhiều vụ việc lấn, chiếm đất đai, đất rừng, đất nhà nước quản lý, xây dựng không phép,... còn diễn biến phức tạp, xử lý chưa kịp thời,... là những yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển của chung của Phú Quốc.

II. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Mục tiêu tổng quát:

Tiếp tục thực hiện các giải pháp góp phần ổn định nền kinh tế, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng, phát huy tối đa mọi nguồn lực. Kiểm soát hiệu quả

dịch Covid-19, tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế thành phố. Thực hiện hiệu quả Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế- xã hội, các Chương trình mục tiêu quốc gia; thúc đẩy đổi mới sáng tạo, tăng trưởng xanh, chuyển đổi số. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đẩy mạnh phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ. Đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, nhất là các dự án quan trọng, trọng điểm. Chú trọng phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hoá, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Đẩy mạnh cải cách nền hành chính và xây dựng chính quyền điện tử. Quản lý chặt chẽ, sử dụng có hiệu quả đất đai, tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Tăng cường công tác thông tin, truyền thông, tạo đồng thuận xã hội. củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh, đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; kiểm chế sự gia tăng về phạm pháp hình sự và các loại tội phạm.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu:

2.1 Giá trị sản xuất trên địa bàn của một số ngành chủ yếu (theo giá so sánh 2010) đạt 25.504 tỷ đồng (tăng 8,46% so năm 2023):

- Giá trị sản xuất nông - lâm - thủy sản đạt 4.400 tỷ đồng (tăng 0,76%). Trong đó: nông nghiệp 137 tỷ đồng (tăng 11,41%), lâm nghiệp 18 tỷ đồng (giảm 8,12%), thủy sản 4.245 tỷ đồng (tăng 0,49%).

- Giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng đạt 21.104 tỷ đồng tăng 10,22%. Trong đó: công nghiệp 4.640 tỷ đồng (tăng 3,17%), xây dựng 16.464 tỷ đồng (tăng 12,38%).

2.2 Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ (theo giá hiện hành) đạt 42.365 tỷ đồng (tăng 4,45%). Trong đó: tổng mức bán lẻ hàng hóa 21.172 tỷ đồng (tăng 8,85%), doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống 15.521 tỷ đồng (tăng 0,52%).

2.3 Tổng sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản đạt 201.000 tấn (tăng 1,43%). Trong đó: nuôi trồng 1.000 tấn (tăng 7,53%).

2.4 Tổng thu ngân sách 8.900 tỷ đồng (tăng 13,67%).

2.5 Tổng chi ngân sách 1.994,731 tỷ đồng (giảm 43,44%).

2.6 Huy động vốn đầu tư toàn xã hội 24.000 tỷ đồng (tăng 11,03%).

2.7 Số xã được công nhận đạt tiêu chí nông thôn mới 7/7 xã (thêm xã Thổ Châu). Trong đó: tỷ lệ xã được công nhận nông thôn mới đạt 100%, số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao 01 xã (xã Gành Dầu).

2.8 Tỷ lệ sinh dưới 11,23‰.

2.9 Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 8,6‰.

2.10 Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn dưới 0,18%.

2.11 Tỷ lệ huy động học sinh đến trường đạt 91,50%. Trong đó: Mầm non 80%, tiểu học 99,50%, trung học cơ sở 95%.

2.12 Số người được giải quyết việc làm trong năm từ 2.000 lượt lao động trở lên.

2.13 Tỷ lệ lao động qua qua đào tạo đạt 72% trở lên. Trong đó: Lao động qua đào tạo nghề có bằng cấp, chứng chỉ đạt 42% trở lên.

2.14 Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng đạt dưới 8,6%.

2.15 Tỷ lệ dân số sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 99,10%. Trong đó: Tỷ lệ ở thành thị 98,80%, tỷ lệ ở nông thôn 99,40%.

2.16 Tỷ lệ hộ sử dụng điện đạt 97,06%. Trong đó tỷ lệ hộ được sử dụng điện lưới quốc gia 95,71% (trừ Thổ Châu).

2.17 Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 100%.

2.18 Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm xã hội đạt 17%. Trong đó: Bắt buộc 15,5%, tự nguyện 1,5%.

2.19 Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm thất nghiệp đạt 15,32%.

2.20 Công tác tuyển quân đạt 100%.

2.21 Tổng sản lượng hồ tiêu đạt 200 tấn.

2.22 Tổng sản lượng nước mắm (quy 30 độ đậm) đạt 12 triệu lít.

2.23 Tổng lượt khách du lịch đạt 3,5 triệu lượt (tăng 23,15%). Trong đó: khách quốc tế 500.000 lượt (tăng 73,97%).

III. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Thúc đẩy tăng trưởng, đẩy mạnh cơ cấu lại, nâng cao năng lực nội tại, tính tự lực, tự chủ, khả năng chống chịu và thích ứng của nền kinh tế.

- Tập trung triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới.

- Theo dõi sát diễn biến, tình hình kinh tế, giá cả, lạm phát, thị trường thế giới, khu vực, trong nước, kịp thời nhận biết rủi ro để có đối sách phù hợp, điều hành đồng bộ, linh hoạt. Đáp ứng nhu cầu vốn tín dụng cho nền kinh tế, tập trung vào hoạt động sản xuất kinh doanh, các lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng; kiểm soát tín dụng đối với các lĩnh vực rủi ro. Mở rộng mạnh mẽ thị trường trong nước, thị trường xuất khẩu; đa dạng hóa thị trường, sản phẩm, các chuỗi cung ứng.

- Với các tiềm năng, thế mạnh và cơ hội phát triển của thành phố Phú Quốc, tiếp tục khai thác, phát huy các lĩnh vực tiềm năng và thế mạnh: Du lịch-dịch vụ; công nghiệp chế biến; kinh tế biển; nông nghiệp công nghệ cao, phát triển sản phẩm nông nghiệp phục vụ du lịch.

- Đẩy mạnh phát triển kinh tế từ khai thác hiệu quả môi trường rừng phù hợp với các điều kiện phát triển rừng tự nhiên Phú Quốc. Bảo vệ nghiêm ngặt Vườn Quốc gia Phú Quốc, kết hợp với phát triển rừng đặc dụng nhằm bảo vệ vùng biên giới biển đảo, quốc phòng – an ninh và bảo vệ môi trường hệ sinh thái rừng nguyên sinh.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 36-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Phát triển bền vững kinh tế biển gắn với bảo vệ môi trường, tái tạo nguồn lợi thủy sản và bảo vệ nguồn đa dạng sinh học biển, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu; trong đó chú trọng nuôi trồng và khai thác hải sản xa bờ, phát triển du lịch, dịch vụ biển, kinh tế hàng hải, khai thác dầu khí và năng lượng tái tạo.

2. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, trước hết là thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới; Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao.

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật, đảm bảo thượng tôn pháp luật. Nâng cao chất lượng, hiệu quả một số hoạt động hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp và thi hành án; chú trọng công tác trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

3. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng kết cấu hạ tầng chiến lược đồng bộ, nhất là các công trình hạ tầng giao thông trọng điểm, quan trọng và hạ tầng đô thị.

- Tập trung đầu tư xây dựng và tạo bước đột phá về kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội, nhất là kết cấu hạ tầng thông tin, hoàn thiện mạng lưới giao thông vận tải, bảo đảm kết nối hài hòa, hợp lý và hiệu quả giữa các phương thức vận tải. Phát triển nhanh kết cấu hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu, đột phá trong phát triển hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ, hiện đại, thông minh, gắn với phát triển các hành lang kinh tế, thúc đẩy liên kết và hội nhập hành lang kinh tế ven biển. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, kết hợp nguồn vốn giữa Trung ương và địa phương, vốn tư nhân và các nguồn vốn hợp pháp khác để triển khai các dự án trọng điểm, có tính đột phá tạo ra liên kết vùng trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục phát triển hạ tầng năng lượng, hạ tầng số, hạ tầng thương mại điện tử, hạ tầng nông nghiệp, nông thôn,...

- Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch, đẩy nhanh tiến độ nghiên cứu định hướng phát triển kinh tế- xã hội bền vững đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050; Tăng cường quản lý và sử dụng hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên, nhất là đất đai và tài nguyên nước; bảo vệ môi trường,

ứng phó với thiên tai và chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu; Bảo vệ phát triển các khu bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học; hình thành trung tâm nghiên cứu đa dạng sinh học tại Phú Quốc.

4. Nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; thu hút và trọng dụng nhân tài; thúc đẩy nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ, chú trọng một số ngành, lĩnh vực trọng điểm, có tiềm năng, lợi thế để làm động lực cho phát triển kinh tế - xã hội.

- Triển khai đồng bộ và hiệu quả quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045; triển khai hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; tăng cường cơ sở vật chất bảo đảm chất lượng các hoạt động giáo dục đào tạo; đẩy mạnh xã hội học tập; bảo đảm công bằng, bình đẳng trong cơ hội tiếp cận giáo dục của người dân; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục.

5. Xây dựng cơ quan hành chính các cấp đoàn kết, thống nhất cao, liêm chính, dân chủ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, hành động thiết thực, hiệu lực, hiệu quả, bám sát thực tiễn, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ.

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, đi đôi với phân bổ nguồn lực, tăng cường giám sát, kiểm tra. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực thi trách nhiệm giải trình, bảo đảm công khai minh bạch. Nêu cao tinh thần trách nhiệm, tự lực, tự cường, đổi mới, sáng tạo; dám nghĩ dám làm, dám chịu trách nhiệm, quyết liệt, hiệu quả trong hành động; tiếp tục khơi dậy và thúc đẩy khát vọng phát triển thành phố.

- Tập trung sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII. Thực hiện tốt Nghị quyết số 27-NQ/TW và Nghị quyết số 28-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII “về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp” và “về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội”.

- Tiếp tục rà soát, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài; phát huy vai trò của tổ hòa giải ở cơ sở, kịp thời giải quyết, hòa giải các vụ việc ngay tại cơ sở, hạn chế khiếu kiện vượt cấp. Kiên quyết xử lý nghiêm những hành vi lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo gây mất an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Triển khai đồng bộ các giải pháp phòng ngừa và nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra phát hiện, xử lý nghiêm minh tham nhũng,

lãnh phí, tiêu cực. Tăng cường quản lý nhà nước về thông tin truyền thông, chủ động cung cấp thông tin về tình hình kinh tế-xã hội, công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành và các vấn đề dư luận quan tâm, để tạo sự đồng thuận xã hội trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền quán triệt Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XII), Kết luận số 10-KL/TW của Bộ Chính trị và Chương trình hành động và kế hoạch của Tỉnh uỷ về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực, xác định trọng tâm, trọng điểm và có chiều sâu. Nâng cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu địa phương, đơn vị; tiếp tục kiện toàn tổ chức, bộ máy, làm tốt công tác cán bộ, đánh giá chặt chẽ kết quả thực hiện nhiệm vụ hàng năm, chú ý đánh giá sâu về ý thức tổ chức kỷ luật, năng lực lãnh đạo quản lý và đạo đức lối sống của cán bộ, công chức, viên chức; Tăng cường kiểm tra, giám sát, xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức hàng năm.

6. Tiếp tục phát triển toàn diện và đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, bảo đảm gắn kết hài hòa giữa phát triển kinh tế với văn hóa xã hội; nâng cao đời sống nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội.

- Chăm lo phát triển văn hóa, xây dựng môi trường văn hóa du lịch lành mạnh; Xây dựng các thiết chế văn hóa; bảo tồn, tôn tạo và phát huy các di tích lịch sử, văn hóa; đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông nhằm tuyên truyền, quảng bá du lịch, xây dựng nét văn hoá đặc trưng của Phú Quốc phục vụ phát triển du lịch một cách bền vững; phát triển mạnh thể dục-thể thao, đẩy mạnh công tác xã hội hoá đầu tư xây dựng các trung tâm thể thao phục vụ các đấu trường trong khu vực và quốc tế. Tiếp tục đầu tư trang thiết bị, có chính sách thu hút nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân. Tăng cường thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, chính sách đối với người có công, giải quyết việc làm, giảm nghèo; xây dựng các cụm dân cư văn hoá, ấp khu phố văn hoá, từng bước xây dựng xã, phường văn hoá kiểu mẫu.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nhất là công tác chăm sóc sức khỏe tại cộng đồng; nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, tinh thần trách nhiệm và thái độ phục vụ của cán bộ ngành y tế. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển xã hội hóa y tế, khuyến khích các cơ sở y tế ngoài công lập tham gia tích cực các hoạt động bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả chính sách bảo hiểm y tế, phát triển bảo hiểm y tế toàn dân. Tiếp tục nghiên cứu áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý tại Trung tâm y tế thành phố, kết nối bệnh viện tuyến trên hỗ trợ trong việc chẩn đoán, điều trị và quản lý bệnh nhân tại cộng đồng; Triển khai thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước về y tế, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh theo hướng chuyên sâu và quản lý tốt y tế thông minh.

- Thực hiện tốt các chủ trương, chính sách về dân tộc, tôn giáo. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tôn giáo; giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các yêu cầu và vụ việc liên quan đến dân tộc, tôn giáo; kiên quyết đấu tranh, ngăn

chặn các hoạt động lợi dụng tôn giáo, dân tộc để hoạt động chống phá, các hoạt động đi ngược lại chính sách pháp luật của Đảng và nhà nước; tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo và tín đồ có đạo thực hiện sinh hoạt tôn giáo đúng quy định của pháp luật, thực hiện tốt công tác an sinh xã hội. Quan tâm xây dựng lực lượng nòng cốt và thực hiện tốt chính sách đối với chức sắc, chức việc, nhà tu hành và các tín đồ tôn giáo.

- Đẩy mạnh việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Tăng cường phòng chống thiên tai, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của cộng đồng về môi trường, biến đổi khí hậu nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm của cộng đồng trong bảo vệ môi trường. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Vì môi trường Phú Quốc xanh, sạch, đẹp, an toàn và văn minh” và tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Ngày vì môi trường Phú Quốc; phát triển phong trào trở thành hoạt động thường xuyên, liên tục gắn chặt với mục tiêu phát triển của Phú Quốc.

7. Củng cố, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh.

- Tiếp tục tổ chức quán triệt và thực hiện hiệu quả các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng và Nhà nước về quốc phòng, an ninh, nhất là Chiến lược bảo vệ an ninh Tổ quốc và Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới. Xây dựng tiềm lực trong khu vực phòng thủ, củng cố vững chắc thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân. Đẩy nhanh tiến độ hiện đại hóa quốc phòng, an ninh, đảm bảo giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh quốc gia, an ninh biên giới, ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng huấn luyện, diễn tập sát với địa bàn và đối tượng tác chiến; làm tốt công tác chuẩn bị và thực hành diễn tập chiến đấu khu vực phòng thủ thành phố năm 2024 và diễn tập chiến đấu xã, phường trong khu vực phòng thủ cho 02 xã, phường. Thực hiện tốt công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ hàng năm, đạt 100% chỉ tiêu trên giao. Xây dựng lực lượng Công an, Quân sự vững mạnh, thực sự là lực lượng nòng cốt trung thành tuyệt đối với Đảng, Tổ quốc và nhân dân.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện quyết liệt, có hiệu quả Nghị quyết số 31-NQ/TU ngày 24-11-2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn thành phố Phú Quốc; Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 15-7-2021 của Thành ủy về đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, đảm bảo an ninh trật tự, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

- Nâng cao năng lực nghiên cứu, phân tích, đánh giá, dự báo tình hình, chủ động đề ra các giải pháp bảo đảm an ninh, trật tự, phát triển kinh tế - xã hội. Triển khai các biện pháp ngăn chặn, làm thất bại âm mưu "diễn biến hòa bình", phòng ngừa các biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ; rà soát, bổ sung, hoàn chỉnh các phương án bảo đảm an ninh, trật tự; bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu trọng điểm; bảo đảm an ninh chính trị nội bộ, an ninh tư tưởng, an ninh, an toàn thông tin mạng.

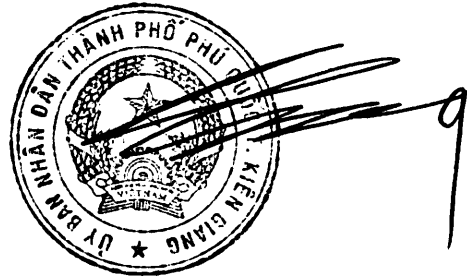
- Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại với chính quyền và lực lượng vũ trang giáp biên Campuchia, đưa mối quan hệ đi vào chiều sâu, góp phần xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, đoàn kết, hợp tác cùng phát triển. Phát huy đối ngoại nhân dân, vận động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia phát triển kinh tế - xã hội, từ thiện, nhân đạo, giao lưu văn hóa... góp phần quảng bá hình ảnh về Phú Quốc.

Trên đây là Báo cáo của UBND thành phố Phú Quốc về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 và Kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội năm 2024./.

Nơi nhận:

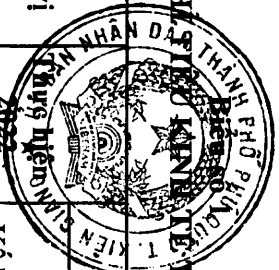
- Như trên;
- Văn phòng UBND tỉnh (b/c);
- Sở Kế hoạch - Đầu tư (b/c);
- BQL KKT PQ;
- Cục Thống kê tỉnh (b/c);
- TT. Thành ủy (b/c);
- TT.HĐND thành phố;
- TV. UBND thành phố;
- Các phòng, ban ngành thành phố;
(Đảng, CQ, Đoàn thể);
- HĐND, UBND các xã, phường;
- LĐVP+CVNC;
- Cổng thông tin điện tử;
- BP TN&TKQ;
- Lưu:VT.nghung.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Huỳnh Quang Hưng

CÁC CHỈ SỐ KINH TẾ TỔNG HỢP



TT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Năm 2023		Kế hoạch 2024	So sánh (%)			Đánh giá	
			Kế hoạch	Ước cả năm		Ước TH 2023 so với năm 2022	Ước TH 2023 so với Kế hoạch	Kế hoạch 2024 so với ước TH 2023		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
1	Giá trị sản xuất trên địa bàn của một số ngành chủ yếu (theo giá SS 2010)	Tỷ đồng	24.075	25.607	23.514	25.504	97,67	91,83	108,46	Chưa đạt
	- Nông, lâm nghiệp, thủy sản:	Tỷ đồng	4.348	4.400	4.367	4.400	100,42	99,24	100,76	
	+ Nông nghiệp:	Tỷ đồng	133	135	123	137	92,73	91,22	111,41	
	+ Lâm nghiệp:	Tỷ đồng	20	21	20	18	97,03	93,29	91,88	
	+ Thủy sản	Tỷ đồng	4.196	4.244	4.224	4.245	100,68	99,53	100,49	
	- Công nghiệp- Xây dựng:	Tỷ đồng	19.726	21.207	19.147	21.104	97,07	90,29	110,22	
	+ Công nghiệp:	Tỷ đồng	4.569	4.372	4.497	4.640	98,43	102,87	103,17	
	+ Xây dựng:	Tỷ đồng	15.157	16.835	14.650	16.464	96,66	87,02	112,38	
2	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ (theo giá hiện hành)	Tỷ đồng	35.142	35.045	40.559	42.365	115,41	115,73	104,45	Vượt
	+ Tổng mức bán lẻ hàng hóa	Tỷ đồng	15.365	16.079	19.451	21.172	126,59	120,97	108,85	
	+ Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống	Tỷ đồng	13.970	13.041	15.441	15.521	110,53	118,40	100,52	
	+ Doanh thu dịch vụ khác	Tỷ đồng	5.807	5.925	5.667	5.672	97,59	95,64	100,10	
3	Tổng sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản	Tấn	199.173	201.000	198.161	201.000	99,49	98,59	101,43	Chưa đạt
	Chia ra: + Sản lượng nuôi trồng	Tấn	869	1.000	930	1.000	107,02	93,00	107,53	
	+ Sản lượng khai thác	Tấn	198.304	200.000	197.231	200.000	99,46	98,62	101,40	
4	Tổng thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	5.405,278	5.780,000	7.812,720	8.900,000	144,54	135,17	113,92	Vượt
5	Tổng chi ngân sách	Tỷ đồng	3.464,849	1.804,292	3.526,448	1.994,731	101,78	195,45	56,56	Vượt
6	Huy động vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	23.125	25.000	21.615	24.000	93,47	86,46	111,03	Chưa đạt
7	Số xã được công nhận đạt tiêu chí nông thôn mới	Xã	6	7	6	7	100,00	85,71	116,67	Chưa đạt
	Tỷ lệ xã được công nhận nông thôn mới	%	85,71	100,00	85,71	100,00	-	(14,29)	14,29	
	Số xã đạt chuẩn NTM nâng cao	Xã	-	1,00	-	1				
	Số xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu	Xã								
8	Tỷ lệ sinh	‰	11,48	11,23	10,95	11,23	(0,53)	(0,28)	0,28	Đạt
9	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	‰	6,74	7,50	8,68	8,60	1,94	1,18	(0,08)	Chưa đạt
10	Tỷ lệ hộ nghèo	%	0,25	0,25	0,18	0,18	(0,07)	(0,07)	-	Đạt

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2022	Năm 2023		Kế hoạch 2024	So sánh (%)			Đánh giá
				Kế hoạch	Ước cả năm		Ước TH 2023 so với năm 2022	Ước TH 2023 so với Kế hoạch	Kế hoạch 2024 so với ước TH 2023	
11	Tỷ lệ huy động học sinh đến trường	%	99,76	99,76	91,05	91,50	(8,71)	(8,71)	0,45	Chưa đạt
	Trong đó: + Mầm non	%	68,00	99,70	75,85	80,00	7,85	(23,85)	4,15	
	+ Tiểu học	%	99,95	99,98	99,93	99,50	(0,02)	(0,05)	(0,43)	
	+ Trung học cơ sở	%	95,84	99,60	97,36	95,00	1,52	(2,24)	(2,36)	
12	Số người được giải quyết việc làm trong năm	Lượt người	5.194	2.000	3.639	2.000	70,06	181,95	54,96	Vượt
13	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	71,00	72,00	72,00	72,00	1,00	-	-	Đạt
	Trong đó: Lao động qua đào tạo nghề có bằng cấp, chứng chỉ	%	35,00	37,00	41,00	42,00	6,00	4,00	1,00	
14	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng	%	8,72	8,70	8,68	8,60	(0,04)	(0,02)	(0,08)	Vượt
15	Tỷ lệ dân số được sử dụng nước hợp vệ sinh	%	98,52	98,58	99,01	99,10	0,49	0,43	0,09	Đạt
	Trong đó: + Tỷ lệ ở thành thị	%	98,68	98,70	98,70	98,80	0,02	-	0,10	
	+ Tỷ lệ ở nông thôn	%	98,30	98,40	99,32	99,40	1,02	0,92	0,08	
16	Tỷ lệ hộ sử dụng điện	%	92,71	99,70	96,10	97,06	3,39	(3,60)	0,96	Chưa đạt
	Trong đó: Tỷ lệ hộ được sử dụng điện lưới quốc gia	%	91,52	95,73	94,91	95,74	3,39	(0,82)	0,83	
17	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	100,00	100,00	100,57	100,00	0,57	0,57	(0,57)	Vượt
18	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm xã hội	%	16,78	17,06	16,21	17,00	(0,57)	(0,85)	0,79	Chưa đạt
	Trong đó: + Bắt buộc	%	15,47	15,33	14,94	15,50	(0,53)	(0,39)	0,56	
	+ Tự nguyện	%	1,30	1,65	1,27	1,50	(0,03)	(0,38)	0,23	
19	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm thất nghiệp	%	14,60	14,91	15,02	15,32	0,42	0,11	0,30	Vượt
20	Công tác tuyển quân	%	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	Đạt
*	Một số chỉ tiêu riêng của thành phố									
21	Tổng sản lượng hồ tiêu	Tấn	245	245	223	200	91,02	91,02	89,69	Chưa đạt
22	Tổng sản lượng nước mắm (quy 30 độ đậm)	1000 lít	13.672	12.000	12.000	12.000	87,77	100,00	100,00	Đạt
23	Tổng lượt khách du lịch	lượt	2.309.968	2.500.000	2.842.031	3.500.000	123,03	113,68	123,15	Vượt
	Trong đó: Khách quốc tế	lượt	200.190	500.000	287.410	500.000	143,57	57,48	173,97	

* Tổng: 23 chỉ tiêu. Trong đó: Đạt và Vượt 14 chỉ tiêu ; 08 chỉ tiêu đạt trên 90%; 01 chỉ tiêu đạt dưới 90%

CÁC CHỈ TIÊU NÔNG NGHIỆP; CÔNG NGHIỆP; THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - DU LỊCH



TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2023			Kế hoạch 2024	So sánh (%)		
			Thực hiện 2022	Kế hoạch	Ước cả năm		Ước TH 2023 so với năm 2022	Ước TH 2023 so với Kế hoạch	Kế hoạch 2024 so với ước TH 2023
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
A	NÔNG - LÂM - THỦY SẢN								
1	Tổng giá trị sản xuất (Theo giá SS2010)	Tỷ đồng	4.258	4.400	4.367	4.400	102,54	99,25	100,76
a)	Nông nghiệp:	"	133	135	123	137	92,73	90,92	111,41
	- Trồng trọt	"	65	66	60	67	92,73	91,72	111,41
	- Chăn nuôi	"	68	69	63	70	92,73	91,72	111,41
b)	Lâm nghiệp:	"	20	21	20	18	97,03	93,91	91,88
c)	Thủy sản:	"	4.106	4.244	4.224	4.245	102,89	99,54	100,49
	- Nuôi trồng	"	223	230	229	230	102,64	99,70	100,44
	- Khai thác	"	3.882	4.014	3.995	4.015	102,90	99,52	100,49
2	Năng suất, sản lượng một số cây trồng chủ yếu								
2.1	Rau màu								
	- Diện tích	Ha	90	90	90	90	100,00	100,00	100,00
	- Năng suất	T/ha	5,82	5,89	4,94	4,98	84,92	83,96	100,67
	- Sản lượng	Tấn	524	530	445	448	84,92	83,96	100,67
2.2	Hồ tiêu								
	- Diện tích	Ha	116	116	116	116	100,00	100,00	100,00
	- Năng suất	T/ha	2,11	2,11	1,92	#VALUE!	91,02	91,02	#VALUE!
	- Sản lượng	Tấn	245	245	223	P	91,02	91,02	#VALUE!
2.3	Cây dừa								
	- Diện tích	Ha	273	275	275	275	100,73	100,00	100,00
	- Năng suất	T/ha	13,10	13,39	14,55	14,74	111,07	108,63	101,32
	- Sản lượng	Tấn	3.575	3.682	4.000	4.053	111,89	108,63	101,32

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2022	Năm 2023		Kế hoạch 2024	So sánh (%)		
				Kế hoạch	Ước cả năm		Ước TH 2023 so với năm 2022	Ước TH 2023 so với Kế hoạch	Kế hoạch 2024 so với ước TH 2023
2.4	Cây điều								
	- Diện tích	Ha	245	245	245	240	100,00	100,00	97,96
	- Năng suất	T/ha	0,24	0,24	0,20	0,20	86,21	86,21	100,04
	- Sản lượng	Tấn	58	58	50	49	86,21	86,21	98,00
2.5	Cây ăn quả các loại								
	- Diện tích	Ha	925	925	925	925	100,00	100,00	100,00
	- Năng suất	T/ha	4,14	4,26	3,52	3,53	84,91	82,44	100,50
	- Sản lượng	Tấn	3.830	3.945	3.252	3.268	84,91	82,44	100,50
3	Sản phẩm chăn nuôi chủ yếu								
	- Đàn Bò	Con	681	688	671	677	98,50	97,52	101,00
	- Đàn heo	Con	1.138	1.149	1.152	1.163	101,20	100,20	101,00
	- Đàn gia cầm	1000 Con	105	106	106	107	101,70	100,69	101,00
	- Thịt hơi các loại	Tấn	363	375	262	265	72,35	70,03	101,16
	<i>Trong đó: Thịt lợn</i>	<i>Tấn</i>	<i>210</i>	<i>217</i>	<i>154</i>	<i>156</i>	<i>73,23</i>	<i>70,87</i>	<i>101,32</i>
4	Lâm nghiệp								
	- Diện tích rừng trồng mới tập trung	Ha	25	25	25	25	100,00	100,00	100,00
	- Tỷ lệ che phủ rừng	%	62,99	62,99	62,99	62,99	100,00	100,00	100,00
5	Thủy sản								
	- Sản lượng khai thác	Tấn	199.173	201.000	198.161	201.000	99,49	98,59	101,43
	- Sản lượng nuôi trồng	Tấn	198.304	200.000	197.231	200.000	99,46	98,62	101,40
	Một số sản phẩm chủ yếu:								
	- Nuôi cá	Tấn	777	920	851	900	109,52	92,50	105,76
	- Thủy sản khác	"	92	80	79	80	85,87	98,75	101,27
	- Ngọc trai	1000 viên	95	70	111	120	116,84	158,57	108,11
6	Phát triển nông thôn								
	- Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh	%	98,30	98,40	99,32	99,40	101,04	100,93	100,08
	- Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch	%	80,25	80,00	80,00	80,00	99,69	100,00	100,00

TT	Chi tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2022	Năm 2023		Kế hoạch 2024	So sánh (%)		
				Kế hoạch	Ước cả năm		Ước TH 2023 so với năm 2022	Ước TH 2023 so với Kế hoạch	Kế hoạch 2024 so với ước TH 2023
	- Số tiêu chí nông thôn mới bình quân đạt được bình quân/xã	Tiêu chí	18	19	13	19	74,29	68,42	146,15
	- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	Xã	6	7	6	7	100,00	85,71	116,67
	- Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới	%	85,70	100,00	85,70	100,00	100,00	85,70	116,69
B CÔNG NGHIỆP									
1	Giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh 2010)	Tỷ đồng	4.164	4.372	4.497	4.640	108,01	102,87	103,17
2	Một số sản phẩm chủ yếu:								
	Nước mắm (30% đậm)	1000 lít	13.672	12.000	12.000	12.000	87,77	100,00	100,00
	Cá khô các loại	Tấn	2.680	2.769	3.065	3.168	114,37	110,69	103,36
	Mực khô	Tấn	831	859	927	937	111,55	107,97	101,08
	Gạch nung	1000 V	10.950	11.314	10.180	9.801	92,97	89,98	96,28
	Điện thương phẩm	1000 kwh	519.222	536.460	606.380	626.512	116,79	113,03	103,32
	Nước đá	Tấn	71.010	73.368	66.660	69.000	93,87	90,86	103,51
	Nước máy	1000 m3	7.219	7.459	7.540	7.792	104,45	101,09	103,34
C THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - DU LỊCH									
1	Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ	Tỷ đồng	35.142	35.045	40.559	42.365	115,41	115,73	104,45
	Trong đó: - Tổng mức bán lẻ hàng hoá	"	15.365	16.079	19.451	21.172	126,59	120,97	108,85
	- Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống	"	13.970	13.041	15.441	15.521	110,53	118,40	100,52
	- Doanh thu dịch vụ khác	"	5.807	5.925	5.667	5.672	97,59	95,64	100,10
2	Du lịch								
	Tổng số lượt khách	Lượt người	2.008.197	2.500.000	2.842.031	3.500.000	141,52	113,68	123,15
	Trong đó: Khách trong nước	"	1.810.007	2.000.000	2.554.621	3.000.000	141,14	127,73	117,43
	Khách quốc tế	"	198.190	500.000	287.410	500.000	145,02	57,48	173,97



TT	Chi tiêu	Đơn vị	Năm 2023				So sánh (%)			
			Kế hoạch	Ước cả năm	Kế hoạch 2024	Ước TH 2023 so với năm 2022	Ước TH 2023 so với Kế hoạch	Kế hoạch 2024 so với ước TH 2023		
1	2	3				4	5	6	7	8
I	DÂN SỐ									
	- Dân số trung bình	Ngàn người	148.650	152.366	149.025	150.500	100,25	97,81	100,99	
	Trong đó: - Dân số thành thị	"	86.787	88.957	86.935	87.795	100,17	97,73	100,99	
	- Dân số nông thôn	"	61.863	63.410	62.090	62.705	100,37	97,92	100,99	
	- Tỷ số giới tính khi sinh (số bé trai so với 100 bé gái)	%	106,00	107,00	108,00	107,00	101,89	100,93	99,07	
	- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	6,74	7,50	7,78	7,50	115,43	103,73	96,40	
	- Tỷ lệ sinh	%	11,48	11,23	10,95	11,23	95,38	97,51	102,56	
	- Giảm tỷ lệ sinh hàng năm	%	0,52	0,25	0,53	0,28	101,92	212,00	52,83	
II	LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM									
1	Dân số từ 15 tuổi trở lên	Người	82.844	95.799	85.000	86.000	102,60	88,73	101,18	
2	Số người không có hoạt động kinh tế	"	10.993	29.359	8.000	8.000	72,77	27,25	100,00	
3	Số người có hoạt động kinh tế	"	71.851	66.440	77.000	78.000	107,17	115,89	101,30	
4	Lao động đang làm việc trong nền KTQD (Lao động từ 15 tuổi trở lên)	"	71.851	47.368	77.000	78.000	107,17	162,56	101,30	
	Trong đó: + Nông - Lâm - Ngư nghiệp	"	33.822	12.789	36.246	36.716	107,17	283,41	101,30	
	+ Lao động Công nghiệp - Xây dựng	"	8.528	5.821	9.139	9.258	107,17	157,01	101,30	
	+ Lao động dịch vụ	"	29.501	28.758	31.615	32.026	107,17	109,93	101,30	
5	Số người thất nghiệp	"	1.569	1.608	1.573	1.588	100,25	97,81	100,99	
	+ Tỷ lệ thất nghiệp	%	1,06	1,06	1,06	1,06	100,00	100,00	100,00	
6	Tổng số lượt LĐ được tạo việc làm	Lượt người	5.194	2.000	3.639	2.000	70,06	181,95	54,96	
	Trong đó: + Trong tỉnh	"	4.170	1.606	2.965	1.400	71,10	184,65	47,22	
	+ Ngoài tỉnh	"	1.024	394	674	600	65,83	170,95	89,02	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2022	Năm 2023		Kế hoạch 2024	So sánh (%)		
				Kế hoạch	Ước cả năm		Ước TH 2023 so với năm 2022	Ước TH 2023 so với Kế hoạch	Kế hoạch 2024 so với ước TH 2023
	+ Xuất khẩu lao động	"	1	-	2	1	200,00		50,00
7	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	71,00	72,00	72,00	72,00	101,41	100,00	100,00
	Trong đó: Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ	%	35,00	37,00	41,00	42,00	117,14	110,81	102,44
III GIÁM NGHÈO (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều)									
	- Tổng số hộ trên địa bàn	Hộ	45.216	45.216	45.331	45.784	100,25	100,25	101,00
	- Số hộ nghèo	Hộ	111	111	81	81	72,97	72,97	100,00
	- Tỷ lệ hộ nghèo	%	0,25	0,25	0,18	0,18	72,79	72,79	99,01
	- Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo	%	(0,05)	-	(0,07)	-	122,89		-
	- Số hộ cận nghèo	Hộ	87	87	82	82	94,25	94,25	100,00
	- Tỷ lệ hộ cận nghèo	%	0,19	0,19	0,18	0,18	94,01	94,01	99,01
	- Số hộ thoát nghèo	Hộ	-	-	42	-			-
	- Số hộ tái nghèo	Hộ	-	-	12	-			
IV CUNG CẤP CÁC DỊCH VỤ CƠ SỞ HẠ TẦNG THIẾT YẾU									
	- Tổng số xã của toàn huyện/thành phố	Xã	7	7	7	7	100,00	100,00	100,00
	Trong đó:								
	+ Số xã đặc biệt khó khăn (theo tiêu chuẩn của Chương trình 135)	Xã							
	+ Số xã biên giới	Xã	3	3	3	3	100,00	100,00	100,00
	+ Số xã có đường ô tô đến trung tâm	Xã	7	7	7	7	100,00	100,00	100,00
	+ Tỷ lệ xã có đường ô tô đến trung tâm	%	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00
	+ Số xã có trạm y tế	Xã	7	7	7	7	100,00	100,00	100,00
	+ Tỷ lệ xã có trạm y tế	%	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00
	+ Số xã phường có nhà văn hóa, thư viện	Xã	6	6	6	6	100,00	100,00	100,00
	+ Số xã có bưu điện văn hoá xã	Xã	6	6	6	6	100,00	100,00	100,00

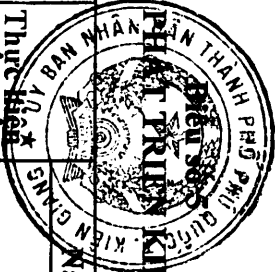
TT	Chi tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2022	Năm 2023		Kế hoạch 2024	So sánh (%)		
				Kế hoạch	Ước cả năm		Ước TH 2023 so với năm 2022	Ước TH 2023 so với Kế hoạch	Kế hoạch 2024 so với ước TH 2023
	+ Tỷ lệ xã có bưu điện văn hoá xã	%	85,71	85,71	85,71	85,71	100,00	100,00	100,00
	+ Thời lượng phát thanh bằng tiếng dân tộc	Giờ/năm							
	+ Tỷ lệ hộ xem được Đài Truyền hình Việt Nam	%	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00
	+ Tỷ lệ hộ nghe được Đài Tiếng nói Việt Nam	%	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00
	+ Số xã có chợ xã, liên xã	Xã	7	7	7	7	100,00	100,00	100,00
	+ Tỷ lệ xã có chợ xã, liên xã	%	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00
	- Số hộ được sử dụng điện	Hộ	41.921	43.313	43.564	44.000	103,92	100,58	101,00
	- Tỷ lệ hộ được sử dụng điện	%	92,71	95,73	96,10	97,06	103,66	100,39	101,00
	- Tỷ lệ dân số thành thị được sử dụng nước sạch	%	46,00	46,50	46,50	47,00	101,09	100,00	101,08
	- Tỷ lệ đô thị hoá	%	58,38	58,38	58,34	58,34	99,92	99,92	100,00
V	Y TẾ - XÃ HỘI								
	- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00
	- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm xã hội	%	16,78	17,06	18,27	19,88	108,89	107,10	108,79
	- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm thất nghiệp	%	14,60	14,91	14,62	15,32	100,17	98,04	104,77
	- Số giường bệnh/10.000 dân (không tính giường tạm y tế xã)	Giường	21,53	21,00	21,47	21,26	99,75	102,24	99,02
	- Số bác sỹ/10.000 dân	Bác sỹ	6,86	6,69	6,84	6,78	99,75	102,24	99,02
	- Tỷ lệ trạm y tế xã, phường, thị trấn có bác sỹ làm việc	%	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00
	- Tỷ lệ trạm y tế đạt chuẩn quốc gia về y tế (theo chuẩn mới 2011-2020)	%	7	7	7	7	100,00	100,00	100,00
	- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng	%	8,72	8,70	8,68	8,60	99,54	99,77	99,08
	- Số xã, phường đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em	Xã, phường	9	9	9	9	100,00	100,00	100,00
	- Tỷ lệ xã, phường đạt tiêu chuẩn xã, phường phù hợp với trẻ em	%	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00
VI	GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO								
I	- Tổng số học sinh đầu năm học	Học sinh	30.308	25.651	33.530	34.480	110,63	130,72	102,83

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2022	Năm 2023		Kế hoạch 2024	So sánh (%)		
				Kế hoạch	Ước cả năm		Ước TH 2023 so với năm 2022	Ước TH 2023 so với Kế hoạch	Kế hoạch 2024 so với ước TH 2023
	+ Mẫu giáo	Học sinh	4.375	2.168	6.177	6.500	141,19	284,92	105,23
	+ Tiểu học	Học sinh	13.809	14.821	14.794	15.000	107,13	99,82	101,39
	+ Trung học cơ sở	Học sinh	8.215	8.662	8.665	9.000	105,48	100,03	103,87
	+ Trung học phổ thông	Học sinh	3.909		3.894	3.980	99,62		102,21
2	Tỷ lệ huy động học sinh đến trường								
	- Mầm non	%	68,00	99,70	75,85	80,00	111,54	76,08	105,47
	- Tiểu học	%	99,95	99,98	99,96	99,50	100,01	99,98	99,54
	- Trung học cơ sở	%	95,84	99,60	95,00	95,00	99,12	95,38	100,00
3	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia								
	- Mầm non	%	38,00	50,00	62,50	75,00	164,47	125,00	120,00
	- Tiểu học	%	9,09	18,18	27,27	54,54	299,97	149,99	200,00
	- Trung học cơ sở	%	0,08	7,69	7,69	15,38	10.118,42	99,97	200,00
	Trong đó: Trường THCS	%	0,08	25,00	0,08	25,00	100,00	0,30	32.894,74
	Trường TH-THCS	%				46,15			
	- Trung học phổ thông	%							



TT	Chi tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2023			Kế hoạch 2024	So sánh (%)		
			Thực hiện 2022	Kế hoạch	Ước cả năm		Ước TH 2023 so với năm 2022	Ước TH 2023 so với Kế hoạch	Kế hoạch 2024 so với ước TH 2023
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom	%	92,00	93,00	94,00	95,00	102,17	101,08	101,06
2	Số cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý (*)	%							
3	Số khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động	Khu							
4	Số khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	Khu							
5	Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%							

CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ



T T	Chi tiêu	Đơn vị	Năm 2023			Kế hoạch 2024	So sánh (%)		
			Thực hiện 2022	Kế hoạch	Ước cả năm		Ước TH 2023 so với năm 2021	Ước TH 2023 so với Kế hoạch	Kế hoạch 2024 so với ước TH 2023
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
I	Hợp tác xã								
1	Tổng số hợp tác xã trên địa bàn	HTX	22	24	26	28	118,18	108,33	107,69
	Trong đó:								
	Số hợp tác xã thành lập mới	HTX	2	2	4	2	200,00	200,00	50,00
	Số hợp tác xã giải thể	HTX							
2	Tổng số thành viên hợp tác xã	Người	191	205	220	230	115,18	107,32	104,55
3	Tổng số lao động trong hợp tác xã	Người	191	205	220	230	115,18	107,32	104,55
	Trong đó: Số lao động là thành viên hợp tác xã	Người	191	205	220	230	115,18	107,32	104,55
4	Tổng doanh thu của hợp tác xã	Triệu đồng							
5	Thu nhập bình quân người lao động hợp tác xã	Triệu đồng							
II	Liên minh hợp tác xã								
	Tổng số Liên hiệp hợp tác xã	LHHTX							
	Trong đó: Số liên hiệp hợp tác xã thành lập mới	LHHTX							
III	Tổ hợp tác								
1	Tổng số tổ hợp tác	Tổ hợp tác	21	30	20	22	95,24	66,67	110,00
	Trong đó: Số tổ hợp tác đang ký chứng thực	Tổ hợp tác	-	-					
2	Tổng số thành viên tổ hợp tác	Thành viên	236	500	197	217	83,47	39,40	110,00